

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày 19/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Huyền và ông Đinh Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Sỹ M. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15/8/1976 tại Bạch Thông, Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Sỹ K và bà Hà Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được tại ngoại cho đến nay – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/02/2020 tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã T tuần tra kiểm soát tại đường liên xã T – L phát hiện Lường Sỹ M trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nghi vấn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Lường Sỹ M tự giác giao nộp 02 gói nhỏ đều được gói bằng giấy một mặt màu vàng có nhiều chữ không xác định,

một mặt màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (heroin). Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với 02 gói nhỏ có chứa chất bột trên. Kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (heroin), 02 gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “M”. Kiểm tra xung quanh vị trí M đang đứng phát hiện tạm giữ 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đánh số thứ tự và ký hiệu lần lượt các gói nhỏ trên từ A01, A02. Tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng có trong gói nhỏ A01 có khối lượng là 0,172g (không phải một bảy hai gam), sau khi cân niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD1” để gửi cơ quan giám định. Tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng có trong gói nhỏ A02 có khối lượng là 0,134g (không phải một ba tư gam), sau khi cân niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD2” để gửi cơ quan giám định.

Tổng khối lượng số chất bột màu trắng có trong 02 gói nhỏ A01, A02 là 0,306g (không phải ba không sáu gam). 02 mảnh giấy một mặt màu vàng có nhiều chữ không xác định, một mặt màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “M” được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “M2” nhập vào kho vật chứng để bảo quản theo qui định.

Kết luận giám định số 42/KTHS-MT ngày 14/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “GD1” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,172g (không phải một bảy hai gam).

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “GD2” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,134g (không phải một ba tư gam).

Tổng khối lượng số chất bột màu trắng có trong 02 (hai) phong bì ký hiệu GD1 và GD2 gửi giám định là 0,306g (không phải ba không sáu gam).

Tại cơ quan điều tra Lương Sỹ M khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2020 M đi bộ từ nhà vào khu vực thuộc thôn P, xã T, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng và gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ rồi hỏi “*Có gì không? bán cho 200.000đ*” ý là có ma túy không bán cho M 200.000đ thì được người đàn ông đồng ý. M đưa một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ cho người đàn ông đó và được đưa lại 02 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy một mặt màu vàng có nhiều chữ viết không xác định. M cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi áo bên phải phía trước rồi đi ra khu vực bờ ao ven đường liên xã T – L thuộc thôn B, xã T để sử dụng. Tại đây M lấy một ít ma túy từ một gói nhỏ ra cho vào xi lanh nhựa hòa với nước cất và chích vào cơ thể, số ma túy còn lại M gói và cất vào trong túi áo khoác bên phải. Khi vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra bắt giữ, tại đây M đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ ma túy.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-BT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lương Sỹ M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 15/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên đề nghị không áp dụng. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136/BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung, tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 10/02/2020 Lương Sỹ M đi vào khu vực thôn P, xã T, huyện B tìm mua với một người đàn ông không quen biết được 02 gói ma túy, M đã sử dụng một phần, số còn lại gói cất vào túi áo, sau đó bị phát hiện bắt giữ, M đã tự giác giao nộp số ma túy còn lại cho cơ quan điều tra Công an huyện B. Tổng khối lượng ma túy Lương Sỹ M tàng trữ là 0,306g (không phải ba không sáu gam).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Lương Sỹ M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS “*Thành khẩn khai báo*”. Bị cáo có anh trai ruột được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo M tại khu vực thôn P, xã T, huyện B do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T42” bên trong có chứa mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD1 sau giám định còn lại là 0,140g (không phải một bốn không gam); mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD2 sau giám định còn lại là 0,110g (không phải một một không gam) cùng phong bì bao gói cũ; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2”; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, qua xác minh tại địa phương không có tài sản riêng nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Sỹ M phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Sỹ M 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 15/02/2020.

*** Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng

*** Vật chứng:** Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T42” bên trong có chứa mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD1 sau giám định còn lại là 0,140g (không phải một bốn không gam); mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD2 sau giám định còn lại là 0,110g (không phải một một không gam) cùng phong bì bao gói cũ; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2”; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”.

(Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

*** Án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lương Sỹ M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Huyền